

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Tháng 03 năm 2018

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018, kinh tế thế giới cũng như trong nước được dự báo tăng trưởng cao hơn năm 2017 nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ tại các quốc gia phát triển như một xu thế tất yếu và Việt Nam cần phải nắm bắt để bắt kịp xu hướng phát triển của thế giới về cuộc cách mạng công nghiệp này. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem đến nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đem lại những thách thức không nhỏ đối với thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong nước.

Nhận định về thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong xu thế thế mới, là một doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin chủ lực của đất nước, Tập đoàn VNPT đã sớm định hướng chuyển đổi mạnh mẽ từ một nhà cung cấp dịch vụ Viễn thông, Công nghệ thông tin truyền thống trở thành một nhà cung cấp dịch vụ số với hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại để đón đầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Với xu thế phát triển chung của thế giới cũng như trong nước; Định hướng chiến lược phát triển viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT, Công ty VTC cũng nhận thức chung về thị trường năm 2018 như sau:

- ✓ **Khó khăn:**
 - Cạnh tranh mạnh mẽ về giá các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp trong lĩnh vực Viễn thông, Công nghệ thông tin.
 - Điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa sẵn sàng để thích ứng và tận dụng cơ hội mà Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư mang đến dẫn đến sự khan hiếm nguồn nhân lực công nghệ thông tin “chất lượng cao” đáp ứng với xu thế phát triển của công nghệ mới.
 - Việc mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng mới đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh.
- ✓ **Thuận lợi:**
 - Thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong giai đoạn năng động và cực kỳ phát triển, được đánh giá là miền đất tiềm năng lớn để các doanh nghiệp trong ngành khai thác.
 - Sự bùng nổ của mạng 4G và sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ giá trị gia tăng trong năm 2017 dẫn đến sự đầu tư phát triển mạng lưới để cung cấp 4G của các nhà khai thác mạng.
 - Trình độ kỹ thuật, công nghệ của Công ty đã được khẳng định qua nhiều năm và được các khách hàng nhìn nhận đánh giá cao. Đây là một trong những lợi thế không nhỏ trong hoạt động SXKD của Công ty.

Từ những đánh giá về thị trường trong nước và nhận định nội lực của Công ty thông qua các dự án, hợp đồng Công ty đã ký kết từ năm 2017; các dự án chiến lược đã được Công ty chuẩn bị từ nhiều năm trước dự báo sẽ triển khai thành công vào năm 2018 và các năm tiếp theo, Ban Lãnh đạo Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 như sau:

1. Mục tiêu về phát triển kinh doanh và hoạt động nghiên cứu phát triển

- Tập trung phát triển các dịch vụ công nghệ thông tin mang đột phá và hiệu quả.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành Viễn thông, Công nghệ thông tin.
- Chú trọng nghiên cứu công nghệ/giải pháp có tính đột phá, hàm lượng kỹ thuật/chất xám cao nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển và phát triển công nghệ/sản phẩm mới, mở rộng phạm vi kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống.
- Tiếp tục ổn định nhà máy tại Khu công nghệ cao, chuẩn hóa hệ thống in phun, hệ thống dữ liệu để đáp ứng yêu cầu khách hàng. Ưu tiên tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm để ổn định thị phần.
- Triển khai phát triển ứng dụng chuyên sâu cho chữ ký số để phù hợp với phát triển hiện tại.

2. Mục tiêu về quản trị tài chính

- Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn, phát triển vốn của cổ đông và đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

3. Mục tiêu về quản trị nhân sự

- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, nâng cao năng suất lao động.
- Tiếp tục nghiên cứu các chính sách về tiền lương, các chế độ đãi ngộ đối với người lao động hài hòa lợi ích của Công ty, đảm bảo người lao động có thu nhập tốt và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Duy trì và tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm phát huy tối đa tính hiệu quả của nguồn nhân lực trong Công ty.

4. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So với thực hiện 2017
I	Doanh thu hợp nhất	427.760	394.144	92%
II	LNTT hợp nhất	16.223	18.237	112%
III	LNST hợp nhất	13.152	14.590	111%
IV	LNST của cổ đông công ty mẹ	8.973	10.750	120%
V	Cổ tức bằng tiền	8%	8%	100%

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Về sản xuất kinh doanh

- Tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Áp dụng cách thức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh nhạy và hiệu quả để đón đầu được thị trường; Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường sớm, kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần và phát triển thị trường.
- Đẩy mạnh việc phát triển, làm chủ kênh phân phối thiết bị đầu cuối của Công ty Viễn thông Thuraya tại thị trường Việt Nam. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kênh bán hàng, hệ thống chăm sóc khách hàng đồng bộ, phân phối rộng khắp cả nước.
- Thực hiện tốt việc triển khai lắp đặt hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông SCS tập trung trong toàn Tập đoàn. Qua đó, phát triển thêm các dịch vụ giá trị gia tăng từ hệ thống SCS mang lại.
- Tiếp tục phát triển mối quan hệ hợp tác với VNPT các Tỉnh/Thành để cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin kèm giải pháp cho các UBND tỉnh, Bệnh viện, Sở ban ngành, các đài truyền hình địa phương.
- Tập trung nguồn lực tìm kiếm xúc tiến các dự án về công nghệ thông tin của các nhà khai thác mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel.

- Phát triển sản phẩm thẻ cào theo định hướng hợp tác chặt chẽ với các đối tác nhằm chia sẻ công việc, ổn định thị phần và giảm áp lực cạnh tranh. Chú trọng phát triển khách hàng mới có sử dụng thẻ cào cho các ứng dụng khác nhau nhằm phong phú sản phẩm và đa dạng khách hàng.
- 2. Về hoạt động nghiên cứu phát triển**
- Nghiên cứu và phát triển các dịch vụ tiện ích trên mạng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, Cloud...nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống.
 - Chú trọng nghiên cứu công nghệ/giải pháp có tính đột phá, hàm lượng kỹ thuật/chất xám cao nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển và phát triển công nghệ/sản phẩm mới nhằm mở rộng phạm vi kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập.
 - Phát triển các ứng dụng chuyên sâu cho sản phẩm chữ ký số để phù hợp với yêu cầu thị trường.
- 3. Về hoạt động dịch vụ kỹ thuật**
- Triển khai các giải pháp kinh doanh tập trung vào các dịch vụ mũi nhọn như: Sửa chữa, đo kiểm, lắp đặt, tối ưu hóa mạng di động cho các nhà mạng và các hãng sản xuất thiết bị lớn như: Ericsson, Ciena, Huawei, Nokia Siemen...
 - Tiếp tục duy trì mảng lắp đặt thiết bị BTS 4G, thiết bị truyền dẫn, sửa chữa các thiết bị viễn thông cho các Công ty di động, viễn thông tỉnh.
 - Đẩy mạnh việc phối hợp với VNPT Net và VNPT các Tỉnh/Thành cung cấp các dự án trọn gói về viễn thông, công nghệ thông tin cho các khách hàng. Duy trì ổn định thị trường cung cấp lắp đặt các thiết bị ngoại vi, thiết bị phụ trợ.
- 4. Về hoạt động tài chính**
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong mọi thời điểm.
 - Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Hợp tác và quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để được hỗ trợ tài chính ổn định với hạn mức tín dụng tối đa và chính sách ưu đãi nhất.
 - Tăng cường kiểm soát hiệu quả của các dự án kinh doanh, thực hiện kiểm soát dự án từ ngay khi bắt đầu, đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro để giảm thiểu tối đa chi phí thiệt hại không đáng có của dự án.
 - Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 5. Về quản trị nhân sự**
- Tổ chức, sắp xếp bố trí nguồn nhân lực để phù hợp với sự phát triển của Công ty, phát huy tối đa nguồn lực của Công ty. Xây dựng và phát huy hiệu quả quy trình quản lý đánh giá chất lượng công việc đến từng bộ phận từng người lao động.
- Chủ động hỗ trợ các bộ phận thực hiện rà soát nguồn nhân lực, đánh giá lại hiệu quả sử dụng lao động.
- Tiếp tục chú trọng đến chính sách đãi ngộ, quan tâm đến đời sống CBNV tạo điều kiện cho CBNV đầy đủ cơ bản về vật chất và phong phú về tinh thần nhằm thúc đẩy sự cống hiến và gắn kết lâu dài của CBNV với Công ty.
- Tìm kiếm và tổ chức các khóa đào tạo, kết hợp hướng dẫn, đào tạo nội bộ cho toàn bộ CBNV trong Công ty, giúp tiết kiệm chi phí đào tạo, cũng như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế công việc của Công ty một cách hệ thống, hiệu quả.
- Tập trung phát triển và xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh cả về chất và lượng, giỏi về chuyên môn, giàu về kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và luôn hướng đến một mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến